BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 006728 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 05857.19

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : SỐ 57, ĐƯỜNG XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH, P.HÒA CƯỜNG NAM, Q.HẢI CHÂU, TP.ĐÀ NẴNG

Tên mẫu : **NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA SƠN TRÀ 2**

Lượng mẫu : 01 bình x 5 L

Ngày nhận mẫu : 28/03/2019

Người gửi mẫu : Phạm Việt Hưng (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Hydro sulfur (H_2S)	Sulfide Test	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/L	≤ 0,05 mg/L	28/03/2019
2	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B - 2017 (a)	< MLOQ = 0,030 mg/L	≤ 0,2 mg/L	29/03/2019
3	Chì (Pb)	SMEWW 3113 B - 2017 (a)	< MLOQ = 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	29/03/2019
4	Phenol & dẫn xuất của phenol (4 - Chloro-3-methylphenol; 2-Chlorophenol; 2,4-Dichlorophenol; 2.4-Dimethylphenol; 2-Nitrophenol; 2,4,6-Trichlorophenol)	HD.PP.46/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 1 µg/L	01/04/2019
5	Monocloramin	SMEWW 4500 - Cl F - 2017	Không phát hiện MLOD = 36,00 µg/L	≤ 3 µg/L ≤ 3000 µg/L (i)	29/03/2019
6	Florua (F^-)	HD.PP.83/KXN.LH (Ref. Method 300.1, EPA - 1999) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,5 mg/L	29/03/2019
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS - Ref. SMEWW 3125B - 2017 (ICP_MS)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	30/03/2019
8	Natri (Na)	HD.PP.19/TT.AAS - Ref. SMEWW 3120B - 2017	7,2 mg/L	≤ 200 mg/L	30/03/2019
9	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.21/TT.AAS - Ref. SMEWW 3125B - 2017 (ICP_MS)	Không phát hiện MLOD = 0,00008 mg/L	≤ 0,001 mg/L	30/03/2019
10	Benzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 1 µg/L	≤ 10 µg/L	29/03/2019

Mã số mẫu: 05857.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
11	Monoclorobenzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 300 µg/L	29/03/2019
12	Benzo(a) pyren	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 0,5 µg/L	≤ 0,7 µg/L	29/03/2019
13	Tổng hoạt độ phóng xạ α (Gross alpha)	TCVN 8879 : 2011 (ISO 10704:2009) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,808 pCi/L	≤ 3 pCi/L	01/04/2019
14	Tổng hoạt độ phóng xạ β (Gross beta)	TCVN 8879 : 2011 (ISO 10704:2009) (a)	0,973 pCi/L	≤ 30 pCi/L	01/04/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The method limit of detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The method limit of quantification.
- (i): Theo "Guidelines for drinking water quality", 4th edition, trang 331 do Tổ chức y tế thế giới xuất bản năm 2011.
- Tiêu chuẩn theo QCVN 01 : 2009/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 04 2019

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Th.S Nguyễn Quốc Tuấn